

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2008/NQ-UBND

Phù Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương,
phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH KHÓA XX,
KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH ngày 11/12/2002;

Xét Tờ trình số: 2288/TTr-UBND ngày 16/12/2008 của UBND huyện Phù Ninh về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2009 như sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước:	97.312 triệu đồng
Thuế CTN cục thuế thu NSH hưởng:	12.600 triệu đồng
Thu ngân sách trên địa bàn:	42.875 triệu đồng
Thu trợ cấp bổ sung ngân sách:	41.837 triệu đồng
* Ngân sách huyện được hưởng:	89.857 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	89.857 triệu đồng
Trong đó: Chi thường xuyên:	78.012 triệu đồng
Chi đầu tư XD CB:	10,845 triệu đồng
Chi SN phát triển kinh tế:	1.000 triệu đồng

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

a) Về thu ngân sách:

Tập chung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, từ đó đề ra các biện pháp nhằm khai thác tốt cho các nguồn thu, chú trọng các nguồn thu lớn có tiềm năng; thu hút đầu tư, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh phát triển, góp phần nguồn thu ổn định và lâu dài cho ngân sách Nhà nước.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến cho các đối tượng, các hộ kinh doanh và chính sách pháp luật của Nhà nước về nghĩa vụ trách nhiệm nộp thuế đối với ngân sách Nhà nước. Xử lý dứt điểm các khoản nợ còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu ngân sách Nhà nước, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách thuế.

Phần vượt thu ngân sách Nhà nước, phải sử dụng tối thiểu 50% để cải cách tiền lương theo quy định luật ngân sách Nhà nước, phải sử dụng tối thiểu 50% để cải cách tiền lương; số còn lại thực hiện bổ xung dự phòng ngân sách và xử lý các nhiệm vụ phát sinh về phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về chi ngân sách.

Thực hiện chi đúng mục đích, theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo chi đúng chế độ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

UBND huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này;

Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết;

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Khôi (đã ký)

KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2009

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/2008/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2008
của HĐND huyện Phù Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Số người	Tổng cộng	T tiết kiệm + học phí	Số tiền chi 2009	Ghi chú
I	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		89.857	1.138	88.719	
A	CHI ĐẦU TƯ XDCB TRÊN ĐỊA BÀN		10.845	0	10.845	
1	Chi ĐTXDCB NS huyện từ thu tiền đất		5.480		5.480	
2	Chi ĐTXDCB NS xã, TT từ thu tiền đất		5.365		5.365	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		79.012	1.138	77.874	
1	Chi trợ giá điện ảnh miền núi		90		90	
2	Chi sự nghiệp giáo dục	998	40.361	419	39.942	
3	Chi Trung tâm bồi dưỡng chính trị	4	473	30	443	
4	Chi ngân sách xã, thị trấn	386	20.270	90	20.180	
5	Chi sự nghiệp về sinh môi trường đô thị		150	15	135	
6	Chi sự nghiệp Kinh tế		600	60	540	
7	Chi SN Tài nguyên & Môi trường		200	20	180	
8	Chi SN khuyến nông + cả lương khuyến nông viên cơ sở	5	409	7	402	
9	Chi sự nghiệp giao thông		200	20	180	
10	Chi SN Văn hóa T tin + TD thể thao + BCD CVĐ toàn dân Đ kết		471	40	431	
11	Chi SN đài truyền thanh	6	451	8	443	
12	Chi đảm bảo xã hội		4.956		4.956	
13	Chi HĐND, chi PCHĐND, thư ký, chi đảm bảo hoạt động	3	520		520	
14	Chi quản lý Nhà nước + đảm bảo hoạt động	56	3.677	100	3.577	
15	Chi khối Đảng + đảm bảo hoạt động	28	1.989	60	1.929	
16	Chi Mặt trận Tổ quốc + đảm bảo hoạt động	3	197	8	189	
17	Chi Huyện đoàn + đảm bảo hoạt động	4	240	10	230	
18	Chi Hội phụ nữ + đảm bảo hoạt động	5	269	12	257	
19	Chi Hội nông dân + đảm bảo hoạt động	5	248	11	237	
20	Chi Hội Cựu chiến binh + đảm bảo hoạt động	3	162	6	156	
21	Chi Hội chữ thập đỏ	1	43	1	42	
22	Chi Phòng tài chính kế hoạch + đảm bảo hoạt động	6	283	7	276	
23	Chi quốc phòng		300		300	
24	Chi an ninh		150		150	
25	Các khoản chi khác		613	60	553	
26	Chi dự phòng ngân sách		1.150	100	1.050	
27	Kinh phí mai táng phí và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội khác		200	20	180	
28	KP phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, trang thiết bị phục vụ y tế, KP xét nghiệm HIV		340	34	306	

Ghi chú:

Trong đó nguồn tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương năm 2009 (không bao gồm các khoản chi lương và các khoản có tính chất lương,

Đã bao gồm: Kinh phí thực hiện QĐ số 830/2008 QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của UBND tỉnh về chính sách khuyến nông viên và hướng dẫn liên ngành số 409/2008 ngày 10/6/2008 của liên sở NN&PTNT, Tài chính, Công thương, Nội vụ. Kinh phí thực hiện QĐ số 169 - Từ ngày 24/6/2008 của Ban Chấp hành TW về phụ cấp đối với cấp ủy viên các cấp

Kinh phí ND 67/2007/ND-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng đảm bảo xã hội QĐ số 1657/QĐ-UBND tỉnh quy định phụ cấp bộ phận tiếp nhận và chi trả kết quả chi trả kết quả, kinh phí phụ cấp theo pháp lệnh Cựu chiến binh, kinh phí chi trả phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã và khu dân cư, mức hoạt động theo NQ số 159/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2009

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/2008/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2008
của HĐND huyện Phù Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Dự toán
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	97.312
I	<i>Thuế CTNNQD Cục thuế tỉnh thu NSH được hưởng</i>	<i>12.600</i>
II	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	42.875
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	15.300
<i>a</i>	<i>Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh</i>	<i>13.500</i>
<i>b</i>	<i>Thu từ các hộ kinh doanh cá thể</i>	<i>1.800</i>
2	Thuế thu nhập cá nhân	800
3	Lệ phí trước bạ	4.100
4	Thuế nhà đất	800
5	Tiền sử dụng đất	12.050
6	Tiền cho thuê đất	6.400
7	Thu phí và lệ phí	2.000
8	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích... Tại xã	525
9	Thu khác ngân sách	900
III	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	41.837
1	Trợ cấp cân đối	41.837
	<i>Ngân sách huyện được hưởng</i>	89.857